TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **48** /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 8 – 2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Hoàng Văn Tân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 132/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1991(Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Số 662, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Tấn S, sinh năm 1988(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Tổ 9, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Hiện đang chấp hành án tại Đội PN số 13, phân trại số 1, Trại giam Đắk Plao, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2017, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc D trình bày:

Chị Nguyễn Ngọc D và anh Hồ Tấn S chung sống với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 78/2012, cấp ngày 26/6/2012. Anh chị chung sống với nhau đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Nguyên nhân là do anh S ham chơi không lo cho gia đình, tính tình anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra gây gổ, cãi nhau, có lần anh chị còn đánh nhau. Vì những mâu thuẫn trên, chị D về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 3 năm 2014 đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hồ Tấn S.

Quá trình chung sống chị D và anh Hồ Tấn S có 01 con chung là Hồ Kiều Yến, sinh ngày 26/12/2012. Khi ly hôn chị D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Kèm theo đơn khởi kiện chị Hồng đã cung cấp cho Tòa án bản chính giấy chứng nhận kết hôn để làm căn cứ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2017 anh Hồ Tấn S trình bày:

Anh S và chị D chung sống và đăng ký kết hôn năm 2012, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H. Quá trình chung sống anh S và chị D có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xảy ra cãi nhau và mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh S cũng đồng ý ly hôn. Về con chung thì anh S và chị D có 01 con chung là Hồ Kiều Yến, sinh ngày 26/12/2012, khi ly hôn anh S đồng ý giao con cho chị D nuôi dưỡng, anh S không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung thì không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh Hồ Tấn S không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiến nghị khắc phục việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án trễ thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, qua quá trình xét xử và đánh giá chứng cứ trong vụ án, xét mâu thuẫn giữa chị D và anh S là

trầm trọng nên đề xuất Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Ngọc D được ly hôn với anh Hồ Tấn S, giao con chung cho chị D nuôi dưỡng, anh S không cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Tấn S có hộ khẩu thường trú tại Tổ 9, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hồ Tấn S theo quy định nhưng do anh S đang chấp hành án tại Đội PN số 13, phân trại số 1, Trại giam Đắk Plao, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản ủy thác lấy lời khai đối với anh S và do anh S đang chấp hành án nên anh S đã có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc D và anh Hồ Tấn S tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh S với lý do anh S ham chơi không lo cho gia đình, vợ chồng tính tình không hợp, hay bất đồng quan điểm nên thường xảy ra gây gổ, cãi nhau, đánh nhau; chị D và anh S đã không còn sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2014 đến nay. Tại biên bản ghi lời khai anh S ngày 21/6/2017 thì anh S cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn kéo dài và anh S cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D. Hội đồng xét xử nhận thấy: mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chăm lo cho gia đình và có cuộc sống hạnh phúc, chị D và anh S đã không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, việc các bên thống nhất tự nguyên ly hôn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cho chị D được ly hôn với anh S.

[4] Về con chung: Chị D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Kiều Y và anh S cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D. Do chị D không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 82, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

1. Chị Nguyễn Ngọc D được ly hôn với anh Hồ Tấn S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2012, do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 26/6/2012 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Kiều Y, sinh ngày 26/12/2012 cho chị Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

3. Về án phí: Chị Nguyễn ngọc D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012070 ngày 21/42017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND H. Hớn Quản*
- *Chi cục THADS H. Hớn Quản*
- *Đương sự*
- *Lưu*
- *TAND tỉnh Bình Phước*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thu Thủy